

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan tỉnh Trà Vinh khóa VI, nhiệm kỳ 2017 - 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06-QĐ/ĐTN, ngày 12/9/2017 của BTV ĐKCCQ)

Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản trong Đoàn, nhằm lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối các cơ quan tỉnh lần thứ VI đã đề ra;

Hội nghị Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan lần thứ II, ngày 07/9/2017 nhất trí thông qua Quy chế làm việc gồm những nội dung như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐOÀN KHỐI

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội của Đoàn Khối các cơ quan tỉnh, có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi khối các cơ quan đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt sự chỉ đạo của Đoàn cấp trên.

2. Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

3. Ban Chấp hành thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng như:

- Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Ban Chấp hành thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Đoàn cấp trên và Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết hàng năm của Đoàn Khối các cơ quan.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh trong công tác cán bộ của Đoàn Khối.

- Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan hội nghị ít nhất 02 lần/năm; khi cần thiết có thể hội nghị bất thường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đoàn Khối

Thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Đoàn Khối các cơ quan giữa hai kỳ Hội nghị Ban Chấp hành với những công việc cụ thể như:

1. Chuẩn bị nội dung, đề ra kế hoạch công tác hàng tháng của Ban Thường vụ để triển khai tổ chức thực hiện.

- Cụ thể hóa các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, của Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh bằng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể.

- Kiểm tra toàn diện hoạt động của các cơ sở Đoàn trực thuộc.

- Quyết định về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý như:

+ Phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Khối.

+ Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Đoàn Khối để thảo luận và quyết định: giới thiệu ứng cử, chỉ định, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật,...

+ Chuẩn y Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các cơ sở Đoàn trực thuộc. Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư, Ban Chấp hành các cơ sở Đoàn trực thuộc.

2. Báo cáo tình hình hoạt động của Đoàn Khối lên cấp trên theo quy định của Tỉnh đoàn và của Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh. Thông báo tình hình chung, kết quả hoạt động cho Ban Chấp hành, nêu vấn đề cần thiết để cấp dưới thảo luận, đóng góp ý kiến.

3. Tổng kết kinh nghiệm trong thực tiễn hoạt động, các mô hình hay, hiệu quả để chỉ đạo nhân rộng. Đề xuất, kiến nghị về trên những vấn đề về các chủ trương xét thấy không phù hợp với tình hình thanh niên của khối các cơ quan tỉnh.

4. Ban Thường vụ Đoàn Khối họp lệ mỗi tháng một lần; khi cần thiết có thể họp bất thường.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đoàn Khối các cơ quan tỉnh (gồm Bí thư và các Phó Bí thư)

1. Thay mặt Ban Thường vụ Đoàn Khối điều hành, giải quyết công việc hàng ngày theo kế hoạch của Ban Thường vụ Đoàn Khối, xử lý những công việc phát sinh hàng ngày, vấn đề quan trọng được báo cáo lại cho tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong cuộc họp gần nhất.

2. Hội ý thống nhất trong Thường trực về công việc chỉ đạo hàng tháng, chuẩn bị nội dung đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành quyết định.

3. Kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết, Chỉ thị cấp trên đối với các cơ sở Đoàn trực thuộc. Chỉ đạo, uốn nắn kịp thời để công việc đạt kết quả.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân

1. Các ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan (kể cả Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ)

1.1. Có trách nhiệm đóng góp vào sự lãnh đạo chung của Ban Chấp hành, biểu quyết công việc của Ban Chấp hành, cá nhân chủ động phát biểu ý kiến theo sự hiểu biết và quan điểm nhận thức của mình và được bảo lưu ý kiến, nhưng khi vấn đề đã thành Nghị quyết của tập thể Ban Chấp hành hoặc Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên thì phải tuyệt đối chấp hành, không được nói, viết và làm trái chủ trương, Nghị quyết.

1.2. Luôn tiên phong, gương mẫu thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Đảng, của Đoàn cấp trên và của Ban Chấp hành Đoàn Khối.

1.3. Sâu sát cơ sở, nhất là lĩnh vực được phân công phụ trách. Thường xuyên xuống cơ sở, gần bó với thanh niên, giúp cho cơ sở trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, nắm và phản ánh kịp thời tình hình, tham mưu đề xuất cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo được sâu sát, mang lại hiệu quả cao.

1.4. Mỗi thành viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách một lĩnh vực hoặc một đơn vị và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về lĩnh vực hoặc đơn vị được phân công, ngoài trách nhiệm chung phải thường xuyên làm công tác vận động quần chúng của Đoàn, nhất là công tác Đoàn ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.5. Được thông tin thường xuyên về tình hình chung của Đoàn và những thông tin cần thiết khác.

1.6. Trong các cuộc họp của Ban Chấp hành, tài liệu được gửi trước ít nhất 03 ngày, mỗi Ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm nghiên cứu và đóng góp tại hội nghị khi được chủ trì cuộc họp yêu cầu phát biểu.

2. Các ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Khối các cơ quan

2.1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp Ban Thường vụ Đoàn Khối, phát biểu ý kiến và biểu quyết những công việc của Ban Thường vụ.

2.2. Phản ánh tình hình, đề xuất các vấn đề chung và công việc thuộc trách nhiệm của mình để tập thể Ban Thường vụ quyết định.

2.3. Khi triển khai Nghị quyết, cũng như quá trình chỉ đạo, thực hiện phải luôn tuân thủ nguyên tắc chung theo Nghị quyết của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành. Vấn đề phát sinh trái với Nghị quyết không được tự ý xử lý hoặc làm theo ý cá nhân của mình.

2.4. Ngoài công việc của ngành hoặc lĩnh vực được phân công phụ trách được Ban Thường vụ Đoàn Khối phân công chỉ đạo cụ thể.

2.5. Giải quyết công việc hàng ngày thuộc lĩnh vực mình phụ trách theo nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, được thay mặt Ban Thường vụ giải quyết công việc do Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đoàn Khối phân công.

3. Bí thư và các Phó Bí thư Đoàn Khối các cơ quan

Nắm vững quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đoàn cấp trên, của Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh để quán triệt trong Ban Chấp hành; nắm vững các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn để lãnh đạo đề ra biện pháp thực hiện có hiệu quả.

3.1. Bí thư

- Là người đứng đầu, lãnh đạo chung, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh về mọi hoạt động của Đoàn Khối. Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các cấp ủy Đảng ở cơ sở và các đơn vị có liên quan để tạo điều kiện về kinh phí, phương tiện, con người giúp cho tổ chức Đoàn hoạt động có hiệu quả.

- Phụ trách đi sâu công tác xây dựng Đoàn và công tác cán bộ của Đoàn.

- Chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; lãnh đạo và đề xuất các công việc để Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ quyết định, kết luận những vấn đề được thảo luận tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ.

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, kế hoạch của Đoàn Khối, chỉ đạo sơ tổng kết các mặt trọng yếu, chăm lo công tác quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đoàn Khối.

- Bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tiến hành đúng định kỳ, đúng nguyên tắc quy định, làm trung tâm đoàn kết, trước hết là trong Ban Thường vụ và Ban Chấp hành.

- Trực tiếp ký các văn bản, các quyết định lớn, dài hạn, có tính chất quan trọng của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

3.2. Phó Bí thư Thường trực

- Cùng với Bí thư lãnh đạo, điều hành, triển khai tổ chức thực hiện mọi công việc theo Nghị quyết, kế hoạch của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

- Thay mặt Bí thư chủ trì các cuộc họp, quyết định, hoàn chỉnh văn bản của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành khi được Bí thư ủy quyền.

- Phụ trách công tác Văn phòng, trực tiếp làm Chủ nhiệm UBKT Đoàn Khối các cơ quan.

- Giải quyết công việc do Bí thư ủy nhiệm; ký các văn bản có tính chất điều hành hàng ngày.

3.3. Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực khối cơ quan, trường học

- Cùng với Bí thư và các Phó Bí thư để giải quyết công việc chung.
- Thay mặt Bí thư theo dõi, chỉ đạo, nắm tình hình hoạt động của các cơ sở Đoàn thuộc lĩnh vực khối cơ quan, trường học; kịp thời trao đổi với các Phó Bí thư và có trách nhiệm báo cáo với Bí thư trong chỉ đạo.

3.4. Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực khối doanh nghiệp

- Cùng với Bí thư và các Phó Bí thư để giải quyết công việc chung.
- Thay mặt Bí thư theo dõi, chỉ đạo, nắm tình hình hoạt động của các cơ sở Đoàn thuộc lĩnh vực khối doanh nghiệp; kịp thời trao đổi với các Phó Bí thư và có trách nhiệm báo cáo với Bí thư trong chỉ đạo.

Điều 5. Ủy ban Kiểm tra Đoàn Khối

1. Chịu trách nhiệm giải quyết các công việc của Ủy ban Kiểm tra Đoàn Khối; tổ chức kiểm tra thực hiện Điều lệ Đoàn, các quy định của Đoàn, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra chuyên đề.
2. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Đoàn Khối kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, của Đoàn cấp trên và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan.
3. Kiểm tra việc lãnh đạo và chỉ đạo hoạt động đối với các cơ sở Đoàn trực thuộc và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đoàn Khối phân công.
4. Giữ mối liên hệ với các cơ sở Đoàn, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, điều tra xem xét giải quyết và trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xử lý kỷ luật đối với các vụ việc thuộc Đoàn Khối quản lý.

Chương II MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 6. Đối với Tỉnh đoàn

Đoàn Khối các cơ quan tỉnh là cơ quan quản lý thanh niên và thực hiện công tác thanh niên cấp dưới của Tỉnh đoàn, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, có trách nhiệm chấp hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị... của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Bí thư Đoàn Khối thay mặt Ban Chấp hành Đoàn Khối báo cáo tình hình và xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

Điều 7. Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan

1. Đoàn Khối các cơ quan là cơ quan chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ, chịu trách nhiệm cụ thể hóa và xây dựng chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ trong toàn hệ thống Đoàn. Bí thư Đoàn Khối thay mặt Ban Chấp hành Đoàn Khối báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và định hướng công tác khi có yêu cầu.

2. Định kỳ sáu tháng, Ban Thường vụ Đoàn Khối báo cáo tình hình công tác, chương trình hoạt động của mình, những dư luận của thanh niên đối với các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước và Đoàn cấp trên cho Ban Thường vụ Đảng ủy nắm, chỉ đạo.

3. Những công việc cần xin ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đoàn Khối phải trao đổi thống nhất trước với đồng chí Phó bí thư Đảng ủy phụ trách các đoàn thể.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 8. Về khen thưởng

Cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành, các cơ sở Đoàn trực thuộc chấp hành tốt Quy chế và có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi đều được xét khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 9. Về kỷ luật

Tùy theo mức độ, tính chất vi phạm khuyết điểm của cá nhân và tập thể mà áp dụng hình thức kỷ luật theo Điều lệ Đoàn quy định.

Chương IV

XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUẢN LÝ VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ

Điều 10. Tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cá nhân ủy viên Ban Chấp hành, thực hiện đúng quy chế của Ban Chấp hành đề ra, thường xuyên góp ý kiến với Thường trực Đoàn Khối để bổ sung quy chế cho phù hợp, chặt chẽ hơn đúng theo Điều lệ Đoàn.

Điều 11. Ban Thường vụ Đoàn Khối, nhất là đồng chí Bí thư, các Phó Bí thư chịu trách nhiệm lãnh đạo và thực hiện Quy chế của Ban Chấp hành.

Điều 12. Chỉ có hội nghị Ban Chấp hành Đoàn Khối mới có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh đoàn (b/c);
- TT ĐU KCCQ tỉnh (b/c);
- TT ĐU KDN tỉnh (b/c);
- Đ/c Phạm Tiết Cường, PBT ĐU KCCQ tỉnh (b/c);
- Đ/c Võ Công Chính, TBTG ĐU KDN tỉnh (b/c);
- BCH Đoàn Khối (t/h);
- Bí thư các cơ sở Đoàn (t/h);
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Viết Thạch